

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Trang

Ông Cao Văn Viết

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: xx/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: xxx/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

L.V.T, sinh năm 1982 tại tỉnh T.V; nơi cư trú: ấp M.H.A, xã Đ.M, huyện C.L, tỉnh T.V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.Y, sinh năm 1955 và bà N.T.L, sinh năm 1955; vợ: M.T.T.H, sinh năm 1981; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xxx/QĐ-XPHC ngày 20/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt số tiền 57.500.000 đồng về hành vi *khai thác cát lòng sông ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng; phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*; bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh P.T.N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số xxxB, Tổ xx, Khu x, thị trấn C.B, huyện C.B, tỉnh T.G; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh N.Q.H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp x, xã T.P, huyện G.C.Đ, tỉnh T.G; có mặt.

2. Anh T.V.C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp T.A, xã T.T.B, huyện M.C.N, tỉnh Bến Tre; có mặt.

3. Ông N.T.H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp T.S.2, xã T.T, huyện M.C.B, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

4. Anh N.M.T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp P.Đ.A, xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

5. Ông N.V.B, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp P.Đ.A, xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

6. Ông T.D.P, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp P.Đ.A, xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2021, L.V.T sử dụng tàu sắt đến khu vực sông Tiền thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre để khai thác cát sông trái phép, bị Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang, đến ngày 20/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số xxx/QĐ-XPHC đối với L.V.T về hành vi “Khai thác cát sông ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, xử phạt số tiền 57.500.000 đồng, L.V.T chưa nộp tiền phạt. Chưa hết thời hạn 01 năm được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, L.V.T tiếp tục có hành vi khai thác cát sông trái phép bị bắt quả tang.

P.T.N là chủ tàu sắt biển kiểm soát TG-14424, có gắn hệ thống bơm hút cát, Nghĩa thuê N.Q.H quản lý và điều khiển tàu sắt trên để đi mua cát về bán lại, tiền công mỗi chuyến là 1.500.000 đồng, sau đó N.Q.H thuê L.V.T phụ N.Q.H đi mua cát và trả tiền công mỗi chuyến là 300.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2022, N.Q.H điều khiển tàu sắt cùng L.V.T đi mua cát, trên đường đi N.Q.H nói với L.V.T là đi hút cát trộm để trả lại cho P.T.N vì N.Q.H đã tiêu xài hết tiền mua cát do P.T.N đưa trước đó, L.V.T đồng ý. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, N.Q.H điều khiển tàu sắt đến khu vực sông Tiền, địa điểm có tọa độ X: 1138050; Y: 00532194, thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre, L.V.T phụ N.Q.H thả neo đậu tàu sắt sau đó phụ rút chốt để thả ống hút cát xuống sông, N.Q.H vận hành hệ thống bơm hút cát để hút cát từ lòng sông lên tàu sắt, khi hút được 19m³ cát thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện, L.V.T hoảng sợ nên

nhảy xuống sông bỏ trốn, sau đó được Tổ công tác đưa lên tàu sắt lập biên bản phạm tội quả tang, cả 02 thừa nhận hành vi vi phạm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx, dài 28,06m, rộng 5,40m, cao 2,2m; 01 động cơ máy chính nhãn hiệu CUMXXX; 01 động cơ máy nổ bơm hút cát nhãn hiệu XXXXX, không rõ số hiệu, công suất; 01 đầu bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa phươg tiện bằng kim loại: một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng bố màu đen, dài 24m, đường kính 0,22m, cuối ống được nối với ống sắt dài 03m, đường kính 0,22m, trên ống sắt được đính kèm tuýp sắt dài 3,5m, đường kính 0,09m, đầu còn lại nối ống nhựa màu xanh dài 1,5m, đường kính 0,22m; 01 đầu bơm hút cát từ khoang chứa lên bờ bằng kim loại: một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 10m, đường kính 0,14m, đầu còn lại nối ống bố màu đen dài 16m, đường kính 0,14m; 01 đầu bơm nước bằng kim loại: một đầu nối ống nhựa dài 05m, đường kính 0,14m, đầu còn lại nối ống nhựa dài 08m, đường kính 0,06m; 03 bộ toi dùng để kéo, thả ống bơm hút cát; 02 máy dùng để kéo ống hút cát, không rõ số hiệu, công suất; tất cả đã qua sử dụng; 19m³ cát sông; mẫu cát sông được thu giữ đựng trong túi nilong, ký hiệu XXXX-01/7/2022, được niêm phong.

Bản kết luận giám định ngày 15/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: mẫu cát sông ký hiệu XXXX-01/7/2022 gửi giám định được xác định là khoáng sản.

Bản kết luận định giá số xx/KL-HĐĐG ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre xác định: 19m³ cát sông trị giá 1.254.000 đồng.

Bản kết luận giám định số xxx/2022/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chữ ký, chữ viết mang tên L.V.T dưới mục “Người vi phạm”, “Người tường thuật”, “Người được xác minh”, “Người nhận biên bản”, “Người khai”, “Người bị buộc tội, người bị hại, đương sự” trên tài liệu giám định ký hiệu từ A1 đến A16, so với chữ ký, chữ viết của L.V.T trên tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu từ M1 đến M6, do cùng một người ký, viết ra.

Người làm chứng N.Q.H xác định: có nói với L.V.T đi hút cát trộm, L.V.T thả neo đầu tàu sắt và phụ rút chốt thả ống xuống sông; những người chứng kiến việc bắt quả tang xác định: L.V.T tự viết bản tự khai, không ai hướng dẫn, Tổ công tác lập biên bản là khách quan, đúng sự thật, do L.V.T và N.Q.H tự nguyện khai báo, không ai ép buộc.

Quá trình điều tra, L.V.T thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ các vật chứng để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố L.V.T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận: Vào chiều ngày 01/7/2022, N.Q.H gọi điện thoại cho bị cáo, kêu bị cáo qua huyện C.B, tỉnh T.G đi phụ xà lan cát, bị cáo trả lời không đi, anh N.Q.H nói sao không đi, bị cáo nói đã bị bắt khai thác cát một lần rồi, nếu đi bị bắt một lần nữa thì đi tù, anh N.Q.H nói ra cần bà T.B mua cát nên bị cáo đồng ý đi. Sau đó bị cáo hẹn gặp nhau ở tàu sắt (xà lan) ở B.Đ nhà hàng T.A, huyện C.B, tỉnh T.G, bị cáo và anh N.Q.H xuống tàu sắt. Khoảng hơn 17 giờ ngày 01/7/2022, bị cáo nhỏ neo, anh N.Q.H điều khiển tàu sắt ra cần bà T.B thả neo nằm chờ tài mua cát, anh N.Q.H kêu bị cáo ra sau mũi tàu nằm nghỉ. Đến khoảng hơn 23 giờ đêm bị cáo nghe tiếng máy vận hành bơm cát, khi đó bị cáo biết anh N.Q.H lừa bị cáo nên bị cáo nhảy sông bơi vào bờ; sau đó bị cáo bị lực lượng Cảnh sát môi trường bắt đưa lên tàu lập biên bản, Công an đọc biên bản cho bị cáo nghe, bị cáo có đọc lại biên bản rồi ký tên, bị cáo không có ý kiến gì về những nội dung ghi trong các biên bản này, bị cáo đồng ý những nội dung ghi trong những biên bản lúc bắt qua tang là đúng diễn biến sự việc xảy ra, lực lượng Công an lập biên bản ghi nhận 19m³ cát sông do N.Q.H bơm hút từ lòng sông lên khoang chứa của tàu. Việc khai thác cát trái phép là do anh N.Q.H thực hiện, bị cáo không thực hiện.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh P.T.N trình bày: anh mua phương tiện tàu sắt TG-14xxx của ông H.T.T và bà H.T.K.T cùng ngụ tại Khu x, thị trấn C.B, huyện C.B, tỉnh T.G vào ngày 29/6/2022 với giá tiền 150.000.000 đồng, mục đích mua tàu sắt về đi mua cát bán lại kiếm lời, khi mua tàu sắt TG-14xxx thì trên tàu sắt có gắn hệ thống bơm hút tự chế dùng để khai thác cát, sau đó anh thuê N.Q.H quản lý, điều khiển tàu sắt đi mua cát với giá tiền thuê là 1.500.000 đồng/chuyến, N.Q.H tự tìm người đi theo phụ. Ngày 30/6/2022, anh đưa cho N.Q.H số tiền 11.700.000 đồng để đi mua cát của hầm T.B ở tỉnh V.L, khi nào mua xong thì N.Q.H điện thoại cho anh chỉ chỗ bơm bán cát cho người dân, khi đi tàu neo đậu sông Cái Bè thuộc Khu 2, thị trấn C.B, huyện C.B, tỉnh T.G. Việc N.Q.H và L.V.T đi khai thác cát sông trái phép bị Công an bắt quả tang thì anh không có yêu cầu hoặc thuê N.Q.H, L.V.T đi hút cát trái phép. Hiện tại anh chưa trả tiền công cho N.Q.H 1.500.000 đồng, riêng số tiền 11.700.000 đồng N.Q.H chưa trả cho anh, hai khoản tiền này anh và N.Q.H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Anh yêu cầu được nhận lại tàu sắt TG-14xxx cùng dụng cụ bơm hút cát trên tàu.

- Người làm chứng anh N.Q.H trình bày: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, anh điều khiển tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx có gắn hệ thống bơm hút cát cùng L.V.T đi mua cát, trên đường đi anh có bàn bạc với L.V.T “nói đã lỡ tiêu xài hết tiền của ông P.T.N, đi hút cát trái phép để lấy số tiền ông P.T.N đưa mua cát và L.V.T đồng ý”, khi đến địa điểm hút cát tại sông Tiền, thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; khoảng 10 giờ 20 phút tối cùng ngày thì anh kêu L.V.T thả neo đậu tàu sắt,

L.V.T rút chốt búng ống hút cát và anh vận hành máy hút cát, thả ống hút cát xuống sông, hút cát khoảng 50 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Anh và L.V.T có chứng kiến lực lượng Công an đo khối lượng cát trong khoang chứa tàu là 19m³. Trong buổi làm việc với anh và L.V.T có người tham gia chứng kiến buổi làm việc, kết thúc buổi làm việc Tổ công tác có đọc lại nội dung trong biên bản cho những người tham gia cùng nghe, anh và L.V.T đồng ý ký tên. Anh thuê L.V.T bơm cát được 03 chuyến, mỗi chuyến anh trả L.V.T 300.000 đồng, anh trả tiền cho L.V.T được 02 chuyến đi mua cát và đến chuyến ngày 01/7/2022 hút cát trái phép thì bị bắt quả tang. Phương tiện tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx mà anh và L.V.T sử dụng đi khai thác cát trái phép là của anh P.T.N làm chủ sở hữu. Anh P.T.N giao cho anh quản lý, điều khiển phương tiện đi mua cát về bán lại, giá tiền công anh P.T.N trả cho anh là 1.500.000 đồng/chuyến (bao gồm tiền ăn uống và thuê người theo phụ), anh đã làm cho anh P.T.N được 03 chuyến. Ngày 01/7/2022, anh P.T.N đưa cho anh 11.700.000 đồng đi mua cát. Hai khoản tiền này anh và anh P.T.N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Người làm chứng anh T.V.C trình bày: Vào tối ngày 01/7/2022, anh lái ghe cho Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (anh Bảo và anh Lâm) theo dõi bắt quả tang tàu sắt khai thác cát sông trái phép tại sông Tiền thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre theo tin báo của quần chúng nhân dân. Đến 23 giờ 15 phút ngày 01/7/2022, Tổ công tác điện thoại người dân để nắm rõ tình hình và vị trí khai thác cát của tàu sắt, được biết tàu vẫn đang hút cát tại vị trí trên (cách vị trí neo đậu khoảng 300m). Do thủy triều đang rút (nước ròng) nên anh lái ghe chờ Tổ công tác đến vị trí tàu sắt hút cát cập mạng tàu sắt hướng từ phía sau lên, đến 23 giờ 20 phút ngày 01/7/2022 anh đã cập vào tàu sắt, hệ thống bơm hút cát trên tàu sắt vẫn đang hoạt động, cát vẫn đang lên khoang chứa của tàu, trên tàu có 02 đối tượng, anh Lâm lên mũi tàu khống chế đối tượng N.Q.H không cho tắt hệ thống bơm hút cát, anh Bảo khống chế không cho đối tượng L.V.T trên mũi khu vực buồn lái điều khiển phương tiện di chuyển khỏi vị trí phát hiện vi phạm, tuy nhiên đối tượng L.V.T lợi dụng đêm tối trốn, khi đó anh ở sau mũi lái tàu sắt phát hiện đối tượng L.V.T nhảy sông sau lái tàu sắt, anh cùng anh B, anh L yêu cầu đối tượng L.V.T leo lên tàu sắt để làm việc. Sau đó lực lượng Công an xã P.P, người chứng kiến đến tàu sắt làm việc N.Q.H và L.V.T. Thái độ N.Q.H và L.V.T chấp hành làm việc, Tổ công tác không có hăm dọa đánh đập L.V.T và N.Q.H. Kết thúc buổi làm việc Tổ công tác có đọc lại biên bản cho L.V.T và N.Q.H cùng nghe ký tên vào biên bản. Sau khi làm việc xong anh cùng Tổ công tác điều khiển tàu sắt vi phạm về Bến tạm giữ của Công an tỉnh Bến Tre ở xã T.T, huyện M.C.B, tỉnh Bến Tre để Tổ công tác tiếp tục làm việc L.V.T và N.Q.H. Còn anh điều khiển ghe về nhà.

- Người làm chứng ông N.T.H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: Ông chứng kiến Tổ công tác làm việc với N.Q.H và L.V.T trong biên bản làm việc ngày 02/7/2022 tại Bến tạm giữ của Công an tỉnh Bến Tre. Nội dung trong buổi làm việc là N.Q.H và L.V.T bàn bạc nhau đi hút cát trái phép với mục đích lấy số tiền 11.700.000 đồng mà P.T.N đưa đi mua cát. Khi N.Q.H điều khiển phương tiện đến vị trí hút cát, N.Q.H kêu L.V.T thả neo cố định tàu sất để N.Q.H vận hành máy bơm hút cát để hút cát sông lên khoang chứa tàu sất. Kết thúc buổi làm việc N.Q.H và L.V.T có đọc lại nội dung trong biên bản, cùng ông ký tên vào biên bản. L.V.T và N.Q.H khai báo tự nguyện.

- Người làm chứng anh N.M.T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: Anh chứng kiến Tổ công tác lập biên bản làm việc với L.V.T và N.Q.H vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 01/7/2022 trên tàu sất neo đậu tại sông Tiền thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre. Nội dung là N.Q.H điều khiển phương tiện đến vị trí hút cát, sau đó L.V.T thả neo để N.Q.H vận hành máy bơm hút cát, sau đó bị Công an bắt quả tang. Biên bản này L.V.T và N.Q.H có đọc lại, xác nhận ký tên vào biên bản.

- Người làm chứng ông N.V.B vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: Vào tối ngày 01/7/2022, ông cùng T.D.P và N.M.T có hỗ trợ Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre làm việc, lập biên bản thu và niêm phong mẫu tang vật với L.V.T và N.Q.H khai thác cát sông trái phép tại sông Tiền thuộc xã P.P. Nội dung L.V.T và N.Q.H khai thác cát sông trái phép bị Tổ công tác bắt quả tang, thái độ của L.V.T và N.Q.H chấp hành khi làm việc với Tổ công tác. Trước khi ký tên vào biên bản Tổ công tác có đọc lại nội dung cho những người có mặt trên tàu sất cùng nghe. L.V.T và N.Q.H đọc lại biên bản ký tên vào biên bản.

- Người làm chứng ông T.D.P vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: Ông chứng kiến L.V.T viết bản Tường thuật ngày 01/7/2022 trên tàu sất và có xác nhận ký tên vào bản tường thuật, L.V.T viết bản tường thuật tự nguyện. Nội dung: L.V.T có xuống tàu đi khoảng 20 giờ 30 phút đến vị trí thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre, L.V.T phụ thả neo để cố định tàu và xuống phụ N.Q.H tháo chốt dây ống xuống sông để N.Q.H vận hành máy bơm cát từ lòng sông lên khoang trước của phương tiện, bơm khoảng 30 phút thì lực lượng Công an đến kiểm tra, toàn bộ số cát trong khoang chứa của phương tiện là do L.V.T và N.Q.H khai thác từ dòng sông lên. Tổ công tác bắt quả tang rồi sau đó yêu cầu lực lượng Công an xã P.P cử lực lượng hỗ trợ: Ông cùng anh N.M.T và ông Bảy có chứng kiến Tổ công tác làm việc và lập biên bản với N.Q.H và L.V.T khách quan trung thực, đúng sự thật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố L.V.T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài

nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo L.V.T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.V.T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Trả về môi trường tự nhiên: 19m³ cát sông; mẫu cát sông được thu giữ đựng trong túi nilong, ký hiệu KSxx-01/7/2022, được niêm phong.

- Trả lại cho anh P.T.N: 01 (một) tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx cùng dụng cụ bơm hút cát trên tàu sắt. Tất cả đã qua sử dụng. Tình trạng vật chứng: các vật chứng nêu trên không giám định được chất lượng còn lại (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

- Bị cáo không tranh luận.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan P.T.N không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai rằng anh N.Q.H gọi điện thoại kêu bị cáo đi phụ xà lan cát nhưng bị cáo trả lời không đi vì bị cáo đã bị bắt khai thác cát một lần rồi, nếu đi bị bắt một lần nữa thì đi tù, anh N.Q.H nói ra cần bà T.B mua cát nên bị cáo đồng ý đi; khoảng hơn 17 giờ

ngày 01/7/2022, bị cáo nhổ neo, anh N.Q.H điều khiển tàu sắt ra cần bà T.B thả neo nằm chờ tài mua cát, anh N.Q.H kêu bị cáo ra sau mũi tàu nằm nghỉ; đến khoảng hơn 23 giờ đêm cùng ngày thì bị cáo nghe tiếng máy vận hành bơm cát, khi đó bị cáo biết bị anh N.Q.H lừa nên bị cáo nhảy xuống sông bơi vào bờ. Tuy nhiên, căn cứ vào các Biên bản lúc bị cáo bị bắt quả tang như: “Biên bản làm việc” lập ngày 01/7/2022, cuối biên bản N.Q.H có ghi “*chúng tôi có nghe đọc lại nội dung đúng lời chúng tôi trình bày*”, có chữ ký, họ và tên của N.Q.H và L.V.T; “Biên bản thu và niêm phong mẫu tang vật vi phạm khoáng sản” lập ngày 02/7/2022 có chữ ký, họ và tên của N.Q.H và L.V.T; “Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản” lập ngày 04/7/2022 có chữ ký, họ và tên L.V.T; “Biên bản làm việc” lập ngày 04/7/2022, L.V.T có ghi “*Tôi có đọc lại nội dung biên bản và đồng ý nội dung*” có chữ ký, họ và tên L.V.T; “Bản tường thuật” ngày 01/7/2022 có chữ ký, họ và tên L.V.T, ông T.D.P có ghi “*Tôi có chứng kiến ông L.V.T viết bản tường thuật*”; “Biên bản ghi lời khai L.V.T” ngày 12/7/2022, L.V.T khẳng định “*Tôi trình bày đúng diễn biến sự việc và đúng sự thật vào các ngày làm việc 01/7/2022 và 02/7/2022*” có chữ ký, họ và tên L.V.T. Những Biên bản nêu trên thể hiện nội dung: Ngày 01/7/2022, N.Q.H thuê L.V.T đi theo tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx, L.V.T có nhiệm vụ thả neo cố định tàu, tháo chốt dây ống hút cát để N.Q.H vận hành máy hút cát và thả ống hút cát xuống sông để hút cát lên khoang chứa tàu sắt; đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/7/2022 thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh Bến Tre phát hiện nên L.V.T nhảy xuống sông bỏ trốn, sau đó Tổ công tác lập biên bản bắt quả tang có người chứng kiến buổi làm việc và lập biên bản thu giữ vật chứng là 19m³ cát sông; mục đích L.V.T cùng N.Q.H khai thác cát trái phép để lấy số tiền 11.700.000 đồng mà anh P.T.N đưa đi mua cát. Những chữ ký, chữ viết mang tên L.V.T trong các Biên bản nêu trên thể hiện dưới mục “Người vi phạm”, “Người tường thuật”, “Người được xác minh”, “Người nhận biên bản”, “Người khai”, “Người bị buộc tội, người bị hại, đương sự” theo Kết luận giám định đều do cùng một người ký, viết ra. Lời khai của L.V.T trong các Biên bản nêu trên phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ; có đủ căn cứ xác định: L.V.T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, chưa chấp hành quyết định và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng L.V.T vẫn tiếp tục vi phạm. Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 01/7/2022, tại thủy phận sông Tiền ở khu vực có tọa độ X: 1138xxx; Y: 532xxx, thuộc xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre, L.V.T sử dụng tàu sắt biển kiểm soát TG – 14xxx khai thác trái phép khối lượng 19m³ khoáng sản, có giá trị 1.254.000 đồng, sự việc bị Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông)

trái phép chưa được xóa tiền sự, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông trên tuyến sông Tiền thuộc địa giới hành chính xã P.P, huyện C.L, tỉnh Bến Tre thì Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông), nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép với khối lượng 19m³ cát và theo kết luận giám định là khoáng sản; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo, thấy rằng Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố L.V.T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: xuất phát từ việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải đi làm thuê kiếm tiền chăm lo cho gia đình; bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép nhưng chưa nộp phạt, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát sông) và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông), nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép theo sự chỉ đạo của anh Hưng do anh N.Q.H thuê và trả tiền công cho bị cáo 300.000 đồng/chuyến; bị cáo sử dụng tàu sắt cùng dụng cụ bơm hút cát có sẵn trên tàu, thực hiện bơm hút cát sông trái phép vào đêm tối để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng; tại thời điểm cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hành vi khai thác cát sông trái phép của bị cáo thì khối lượng cát sông mà bị cáo đã khai thác trái phép được xác định là 19m³ cát. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra biến đổi xấu về môi trường.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa được xóa tiền sự nên xét về nhân thân là không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là *lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, nuôi hai con nhỏ* nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; tuy nhiên thấy rằng hiện nay tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát sông trái phép diễn ra rất phức tạp, hậu quả đã gây sạt lở đất canh tác, sạt lở bờ sông, biến đổi xấu đến môi trường sinh thái, gây bức xúc trong nhân dân, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì bị cáo nhảy xuống sông bỏ trốn, khai báo oanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, bị cáo có nhân thân không tốt do có tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép. Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 19m³ cát sông; mẫu cát sông được thu giữ đựng trong túi nilong, ký hiệu KSxx-01/7/2022, được niêm phong, cần trả về môi trường tự nhiên là phù hợp.

- Đối với phương tiện tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx cùng dụng cụ bơm hút cát trên tàu do anh P.T.N giao cho anh N.Q.H điều khiển khi anh N.Q.H không có bằng thuyền trưởng hoặc chứng chỉ lái phương tiện, đồng thời anh P.T.N không biết anh N.Q.H đi khai thác cát sông trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P.T.N. Căn cứ vào Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xx/QĐ-XPHC ngày 09/3/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính P.T.N tổng số tiền 9.000.000 đồng về hành vi “*Không đăng ký lại phương tiện theo quy định; Giao người không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định điều khiển (lái) phương tiện mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”. Vì vậy cần giao trả lại cho anh P.T.N tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx cùng dụng cụ bơm hút cát trên tàu là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8.2] Đối với số tiền công 1.500.000 đồng mà anh P.T.N thuê anh N.Q.H và số tiền 11.700.000 đồng mà anh P.T.N đưa anh N.Q.H đi mua cát vào ngày 01/7/2022. Hai khoản tiền này giữa anh P.T.N với anh N.Q.H tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[8.3] Đối với N.Q.H cùng với L.V.T thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép, do N.Q.H chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội này nên không phạm tội. Đối với P.T.N giao tàu sắt cho N.Q.H điều khiển khi N.Q.H

không có bằng thuyền trưởng hoặc chứng chỉ lái phương tiện, đồng thời P.T.N không biết N.Q.H đi khai thác cát sông trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với N.Q.H và P.T.N là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo L.V.T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.V.T 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

* Trả trả về môi trường tự nhiên: 19m³ cát sông; mẫu cát sông được thu giữ đựng trong túi nilong, ký hiệu KSxx-01/7/2022, được niêm phong.

* Trả lại cho anh P.T.N:

- 01 (một) tàu sắt biển kiểm soát TG-14xxx, dài 28,06m, rộng 5,40m, cao 2,2m;

- 01 (một) động cơ máy chính nhãn hiệu CUMXXXX;

- 01 (một) động cơ máy nổ bơm hút cát nhãn hiệu XXXXX, không rõ số hiệu, công suất;

- 01 (một) đầu bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa phương tiện bằng kim loại: một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng bố màu đen, dài 24m, đường kính 0,22m, cuối ống được nối với ống sắt dài 03m, đường kính 0,22m, trên ống sắt được đính kèm tuýp sắt dài 3,5m, đường kính 0,09m, đầu còn lại nối ống nhựa màu xanh dài 1,5m, đường kính 0,22m;

- 01 (một) đầu bơm hút cát từ khoang chứa lên bờ bằng kim loại: một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 10m, đường kính 0,14m, đầu còn lại nối ống bố màu đen dài 16m, đường kính 0,14m;

- 01 (một) đầu bơm nước bằng kim loại: một đầu nối ống nhựa dài 05m, đường kính 0,14m, đầu còn lại nối ống nhựa dài 08m, đường kính 0,06m;

- 03 (ba) bộ toi dùng để kéo, thả ống bơm hút cát;

- 02 (hai) máy dùng để kéo ống hút cát, không rõ số hiệu, công suất.

Tất cả đã qua sử dụng. Tình trạng vật chứng: các vật chứng nêu trên không giám định được chất lượng còn lại.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo L.V.T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Đức Mỹ, h.Càng Long, t.Trà Vinh (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA